

Số: 04/2020/QĐST-KDTM

Quận Ngũ Quyền, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Q (QB); địa chỉ trụ sở: Tầng 1 tầng trệt và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy D - Chuyên viên xử lý nợ của QB, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 14775.20 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của QB).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N; nơi ĐKKHTT: Số 274 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Lô 36, số nhà 42 (số mới 38) phố Nguyễn T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N:* Ông Bùi Xuân Đ; nơi cư trú: Số nhà 62/29 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 06/5/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ K; địa chỉ trụ sở: Số 38 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Minh Q – Quản lý Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ K, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 102/2020/UQ ngày 25/5/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 053/HĐTD1-QB33/10 ngày 02/3/2010, tạm tính đến ngày 28/5/2020, với tổng số tiền là 1.184.412.568 (một tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm mười hai nghìn, năm trăm sáu mươi tám) đồng; trong đó:

- Nợ gốc: 683.070.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 158.791.707 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 342.550.861 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

- Lần 1: Ngày 30/6/2020, ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N sẽ trả cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/7/2020, ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N sẽ trả cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 30/8/2020, ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N sẽ trả cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 30/9/2020, ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N sẽ trả cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 30/10/2020, ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N sẽ trả cho Ngân hàng Q 50.000.000 đồng.

- Lần 6: Ngày 30/11/2020, ông Phạm Văn Cương và bà Nguyễn Thị Ngọc sẽ trả toàn bộ số nợ còn lại cho QB.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/5/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Toàn bộ diện tích diện tích đất là 79,6 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 13; tờ bản đồ số: A-5 BK: 58 DOC KS; tại địa chỉ: (lô 36) số nhà 42 (số mới 38) phố N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số 1227 do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp ngày

23/01/1998 cho ông Lê Thanh C1 và bà Nguyễn Thị C2. Tài sản này đã được chuyển nhượng cho ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N có xác nhận của Sở địa chính nhà đất thành phố Hải Phòng ngày 20/02/2002 và theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2.5. Trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ cho Ngân hàng Q thì ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Q cho đến khi trả hết khoản nợ. Trường hợp số tiền thu được còn thừa sau khi phát mại tài sản trên thì sẽ trả lại cho ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N.

2.6. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 23.766.189 (hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi chín) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.448.000 (hai mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006324 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Phượng